BỘ TƯ PHÁP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC BỘ TƯ PHÁP NĂM 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 716 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả thi Vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022 (sau đây viết tắt là Hội đồng tuyển dụng công chức) thông báo một số nội dung liên quan đến kết quả thi Vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022 như sau:

1. Thông báo kết quả thi

Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo kết quả thi Vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022 *(có Danh sách kèm theo)*. Danh sách kết quả thi được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

2. Thông báo về việc nhận Đơn phúc khảo

Trên cơ sở kết quả thi Vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022 tại Thông báo này, thí sinh có nhu cầu phúc khảo bài thi gửi Đơn phúc khảo *(theo Mẫu gửi kèm)* trực tiếp hoặc theo đường bưu chính về Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội *(qua Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp)* trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2023.

Lưu ý: Không chấm phúc khảo đối với các đơn phúc khảo bài thi nhận được sau thời hạn quy định (tính theo dấu bưu điện nếu đơn gửi theo đường bưu chính); không phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo được gửi bằng thư điện tử, fax, telex.

3. Về mức thu phí và thủ tục phúc khảo

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức thì mức thu phí phúc khảo là 150.000đ/bài thi, đề nghị thí sinh gửi cùng Đơn phúc khảo.

Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp: moj.gov.vn./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các thành viên HĐTD;
- Ban giám sát kỳ tuyển dụng cc năm 2022;
- Cổng thông tin điện tử BTP (để đăng tin);
- Các thí sinh dự thi Vòng 2;
- Lưu: VT, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Nguyễn Thanh Tịnh

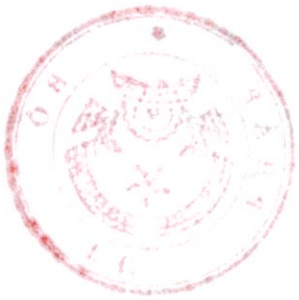

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 2023

ĐƠN PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022

Tôi tên là:……..

Sinh ngày:……

Số báo danh:……

Vị trí dự tuyển:……

Đơn vị dự tuyển:……..

Căn cứ Thông báo số /TB-HĐTD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022 về việc thông báo kết quả thi Vòng 2 kỳ tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022, tôi có kết quả điểm thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành là:…… điểm.

Nay tôi làm đơn đề nghị Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022 xem xét và chấm phúc khảo bài thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành của tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Kính đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
BỘ TƯ PHÁP NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC BỘ TƯ PHÁP NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 716/TB-HĐTD ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2022)

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
I. PHÒNG THI SỐ 1: NHÓM XÂY DỰNG, THI HÀNH PHÁP LUẬT												
1	CV001	Bùi Thị Lan	**Anh**	Nữ	12/03/1999	Hưng Yên	Quản lý công tác pháp chế	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật		29,5		29,5
2	CV002	Nguyễn Hữu Tiến	**Anh**	Nam	09/04/1996	Hưng Yên	Xây dựng pháp luật dân sự	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế		Không dự thi		
3	CV003	Lê Đức	**Anh**	Nam	11/09/1997	Hà Nam	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		37,5		37,5
4	CV004	Nguyễn Trâm	**Anh**	Nữ	21/08/1998	Thái Bình	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		16		16
5	CV005	Đào Minh	**Anh**	Nữ	09/07/1999	Hà Nam	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		16,5		16,5
6	CV006	Nguyễn Đoàn Minh	**Ánh**	Nữ	24/12/2000	Hưng Yên	Xây dựng pháp luật hành chính	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính		47		47
7	CV007	Nghiêm Ngọc	**Ánh**	Nữ	08/3/1997	Thái Bình	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		16		16

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
8	CV008	Trần Hoàng Minh	**Châu**	Nữ	13/09/1999	Nam Định	Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật		53		53
9	CV009	Nguyễn Hoàng Yến	**Chi**	Nữ	05/11/1999	Thái Bình	Xây dựng pháp luật dân sự	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế		21		21
10	CV010	Vũ Kiều	**Chinh**	Nữ	21/11/1999	Thái Bình	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		Không dự thi		
11	CV011	Đinh Thanh	**Chúc**	Nam	15/11/1997	Nam Định	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		18,5		18,5
12	CV012	Lê Viết	**Dương**	Nam	23/5/1993	Thanh Hóa	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		56		56
13	CV013	Trần Thùy	**Dương**	Nữ	24/09/1998	Hải Phòng	Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý	Cục Trợ giúp pháp lý		54,5		54,5
14	CV014	Đào Trọng	**Duy**	Nam	12/8/1998	Hà Nội	Theo dõi thi hành pháp luật	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	DT Tày	52,5	5	57,5
15	CV015	Phạm Hoàng	**Giang**	Nữ	28/08/1996	Thái Bình	Quản lý công tác pháp chế	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật		85		85

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
16	CV016	Nguyễn Việt	**Hà**	Nam	05/10/1997	Nam Định	Quản lý công tác tiếp cận pháp luật ở cơ sở	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật		53,5		53,5
17	CV017	Nông Triệu Nhật	**Hạ**	Nữ	29/10/1998	Cao Bằng	Quản lý công tác tiếp cận pháp luật ở cơ sở	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	DT Tày	37	5	42
18	CV018	Nguyễn Thị Thanh	**Hải**	Nữ	03/9/1999	Hà Nội	Xây dựng pháp luật về tổ chức bộ máy	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính		6		6
19	CV019	Tô Thúy	**Hằng**	Nữ	30/09/1997	Hà Nội	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		44,5		44,5
20	CV020	Hoàng Thanh	**Hằng**	Nữ	25/09/1999	Thái Bình	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		61,5		61,5
21	CV021	Nguyễn Minh	**Hằng**	Nữ	14/08/1999	Hà Nội	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		50,5		50,5
22	CV022	Phùng Thị Thúy	**Hạnh**	Nữ	16/5/1987	Hà Nội	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		40,5		40,5
23	CV023	Nguyễn Diệu	**Hương**	Nữ	24/3/1999	Thanh Hóa	Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý	Cục Trợ giúp pháp lý		84,5		84,5
24	CV024	Nguyễn Thị Thùy	**Hương**	Nữ	16/04/1997	Thái Bình	Xây dựng pháp luật hành chính	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính		12,5		12,5

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
25	CV025	Vũ Thị Thu	**Huyền**	Nữ	04/12/1988	Nam Định	Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý	Cục Trợ giúp pháp lý		5		5
26	CV026	Nguyễn Thị Minh	**Huyền**	Nữ	27/05/1997	Hà Nội	Xây dựng pháp luật hành chính	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính		57,5		57,5
27	CV027	Cao Thanh	**Huyền**	Nữ	21/02/1997	Hà Nội	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		53		53
28	CV028	Phạm Trọng	**Khánh**	Nam	16/07/1994	Vĩnh Phúc	Công pháp quốc tế và nhân quyền	Vụ Pháp luật quốc tế		60		60
29	CV029	Trần Thị	**Lam**	Nữ	10/08/1998	Hà Tĩnh	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		52,5		52,5
30	CV030	Lê Thu	**Lam**	Nữ	18/09/1999	Hưng Yên	Xây dựng pháp luật dân sự	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế		39,5		39,5
31	CV031	Trần Phương	**Lan**	Nữ	20/04/1999	Hà Nội	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		32,5		32,5
32	CV032	Nguyễn Thị Nhật	**Lệ**	Nữ	15/6/1999	Bắc Kan	Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý	Cục Trợ giúp pháp lý	DT Tày	22,5	5	27,5
II. PHÒNG THI SỐ 2: NHÓM XÂY DỰNG, THI HÀNH PHÁP LUẬT												

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	CV033	Đỗ Hồng	**Liên**	Nữ	03/8/1998	Hà Nội	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		26,5		26,5
2	CV034	Trần Hà	**Linh**	Nữ	16/08/2000	Hà Nội	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		Không dự thi		
3	CV035	Nguyễn Khánh	**Linh**	Nữ	10/6/1996	Nghệ An	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		51,5		51,5
4	CV036	Nguyễn Phan Thùy	**Linh**	Nữ	27/8/1999	Ninh Bình	Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý	Cục Trợ giúp pháp lý		52,8		52,8
5	CV037	Hoàng Đỗ Khánh	**Linh**	Nữ	10/06/1994	Bắc Ninh	Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý	Cục Trợ giúp pháp lý		26,5		26,5
6	CV038	Nguyễn Thị Lam	**Linh**	Nữ	23/01/1998	Ninh Bình	Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật		39,5		39,5
7	CV039	Hoàng Diệu	**Linh**	Nữ	20/09/1999	Thanh Hóa	Xây dựng pháp luật hành chính	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính		59		59
8	CV040	Hoàng Thị	**Loan**	Nữ	31/03/1998	Vĩnh Phúc	Xây dựng pháp luật về tổ chức bộ máy	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính		45,5		45,5
9	CV041	Bùi Thị	**Lụa**	Nữ	08/01/1999	Thái Bình	Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật		39,5		39,5

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
10	CV042	Lương Lê	**Minh**	Nam	03/06/1996	Hưng Yên	Xây dựng pháp luật về tổ chức bộ máy	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính		Không dự thi		
11	CV043	Nguyễn Hoàng	**Minh**	Nữ	01/05/1997	Quảng Ninh	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		62,5		62,5
12	CV044	Hoàng	**Nam**	Nam	02/3/1997	Thái Bình	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		26		26
13	CV045	Bùi Thị	**Nga**	Nữ	21/05/1986	Hà Nội	Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật		44		44
14	CV046	Bùi Thị Minh	**Ngọc**	Nữ	12/09/1998	Thái Bình	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		11		11
15	CV047	Phạm Mai	**Nguyệt**	Nữ	23/11/1999	Thanh Hóa	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		57,5		57,5
16	CV048	Mai Thị Yến	**Nhi**	Nữ	29/7/1998	Quảng Trị	Công pháp quốc tế và nhân quyền	Vụ Pháp luật quốc tế		42		42
17	CV049	Đinh Thành	**Phát**	Nam	13/01/1997	Hải Dương	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		38,5		38,5
18	CV050	Nguyễn Như	**Phú**	Nam	28/05/1984	Hà Nội	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		38		38

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
19	CV051	Nguyễn Hà	**Phương**	Nữ	02/09/1999	Hà Tĩnh	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		52,5		52,5
20	CV052	Tăng Thị Diệu	**Phương**	Nữ	26/11/1999	Thái Bình	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		60,5		60,5
21	CV053	Phạm Thị	**Phượng**	Nữ	02/6/1999	Thái Bình	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		37,5		37,5
22	CV054	Lại Nhật	**Quang**	Nam	13/03/1996	Thanh Hóa	Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật		54,5		54,5
23	CV055	Trần Đăng	**Quang**	Nam	19/12/1999	Thái Bình	Pháp luật thương mại quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		43		43
24	CV056	Nguyễn Công Anh	**Quốc**	Nam	02/11/1999	Thái Bình	Công pháp quốc tế và nhân quyền	Vụ Pháp luật quốc tế		Không dự thi		
25	CV057	Đinh Minh	**Quyền**	Nam	18/4/1997	Nghệ An	Quản lý công tác tiếp cận pháp luật ở cơ sở	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật		50		50
26	CV058	Vi	**Sa**	Nữ	28/08/1999	Nghệ An	Quản lý công tác tiếp cận pháp luật ở cơ sở	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	DT Thái	51,5	5	56,5
27	CV059	Nguyễn Đức	**Tài**	Nam	12/03/1999	Nam Định	Giải quyết tranh chấp quốc tế	Vụ Pháp luật quốc tế		27		27

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
28	CV060	Doãn Thị Ngọc	**Trâm**	Nữ	05/8/1999	Quảng Bình	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		35,5		35,5
29	CV061	Nguyễn Thị Quỳnh	**Trang**	Nữ	19/02/1998	Hải Phòng	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật		45,5		45,5
30	CV062	Trần Huỳnh	**Trang**	Nữ	31/8/1998	Hà Nội	Xây dựng pháp luật dân sự	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế		53,5		53,5
31	CV063	Trần Thị	**Trinh**	Nữ	10/01/1998	Nam Định	Xây dựng pháp luật hành chính	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính		36,5		36,5
32	CV064	Lê Quang	**Tuấn**	Nam	20/07/1998	Hà Nội	Xây dựng pháp luật về tổ chức bộ máy	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính		52		52
III. PHÒNG THI SỐ 3: NHÓM VĂN PHÒNG + TỔ CHỨC CÁN BỘ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG + THANH TRA												
NHÓM VĂN PHÒNG												
1	CV065	Đỗ Tùng	**Dương**	Nam	06/03/1996	Quảng Ninh	Hành chính - tổng hợp	Cục Trợ giúp pháp lý		54,8		54,8
2	CV066	Đào Cẩm	**Ly**	Nữ	27/11/2000	Hà Nội	Quan hệ công chúng	Văn phòng Bộ		44		44

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
3	CV067	Lê Thị Kim	**Ngọc**	Nữ	16/02/1999	Hà Nội	Hành chính - tổng hợp	Cục Trợ giúp pháp lý		65,5		65,5
4	CV068	Lê Bùi Hoàng	**Sơn**	Nam	20/10/1992	Hải Dương	Quản trị công sở	Văn phòng Bộ		28		28
5	CV069	Vũ Kim	**Tuyến**	Nam	23/07/1979	Vĩnh Phúc	Quản trị công sở	Văn phòng Bộ		54,3		54,3
6	CV070	Đặng Thu	**Uyên**	Nữ	02/12/1999	Thái Bình	Quan hệ công chúng	Văn phòng Bộ		26,3		26,3
7	CV071	Đặng Ngọc	**Vũ**	Nam	03/08/1998	Hồ Chí Minh	Quản trị công sở	Văn phòng Bộ		0		0
8	CV072	Đinh Hoàng	**Yến**	Nữ	17/6/1998	Bắc Kan	Quan hệ công chúng	Văn phòng Bộ	DT Tày	60,8	5	65,8
NHÓM TỔ CHỨC CÁN BỘ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG												
9	CV073	Đỗ Thị Phương	**Anh**	Nữ	27/10/1999	Hải Phòng	Đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức	Vụ Tổ chức cán bộ		25,8		25,8
10	CV074	Đặng Thị Lan	**Anh**	Nữ	05/4/1998	Hà Tĩnh	Quản lý nhân sự và đội ngũ công chức, viên chức	Vụ Tổ chức cán bộ		67,8		67,8
11	CV075	Nguyễn Lan	**Anh**	Nữ	06/02/1999	Quảng Ninh	Công tác thi đua - khen thưởng	Vụ Thi đua - Khen thưởng		33,5		33,5

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
12	CV076	Nguyễn Kim	**Anh**	Nữ	11/02/1999	Hà Nội	Công tác thi đua - khen thưởng	Vụ Thi đua - Khen thưởng		Không dự thi		
13	CV077	Lê Minh	**Duy**	Nam	30/10/1992	Ninh Bình	Đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức	Vụ Tổ chức cán bộ		26		26
14	CV078	Lê Ngọc	**Hòa**	Nam	1/3/1999	Thanh Hóa	Công tác thi đua - khen thưởng	Vụ Thi đua - Khen thưởng		32,8		32,8
15	CV079	Nguyễn Kim	**Ngọc**	Nữ	17/06/1991	Nam Định	Công tác thi đua - khen thưởng	Vụ Thi đua - Khen thưởng		62,3		62,3
16	CV080	Nguyễn Dương Diệu	**Thúy**	Nữ	08/7/1997	Hà Nam	Công tác thi đua - khen thưởng	Vụ Thi đua - Khen thưởng		15		15
17	CV081	Phan Thu	**Thủy**	Nữ	01/05/1994	Ninh Bình	Công tác thi đua - khen thưởng	Vụ Thi đua - Khen thưởng		68,8		68,8
18	CV082	Nguyễn Đình	**Trang**	Nam	09/8/1992	Hà Nội	Đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức	Vụ Tổ chức cán bộ		61,3		61,3
19	CV083	Đào Kim	**Tuyến**	Nữ	31/07/1992	Lạng Sơn	Quản lý nhân sự và đội ngũ công chức, viên chức	Vụ Tổ chức cán bộ	DT Tày	3		3
NHÓM THANH TRA												
20	CV084	Võ Bá	**Cang**	Nam	04/11/1998	Quảng Nam	Thanh tra theo dõi phòng, chống tham nhũng	Thanh tra Bộ	TN sĩ quan dự bị	57,5	5	62,5

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
21	CV085	Hoàng Thu	**Hạnh**	Nữ	14/02/1985	Bắc Giang	Thanh tra theo dõi phòng, chống tham nhũng	Thanh tra Bộ		Không dự thi		
22	CV086	Nguyễn Thị Thanh	**Hương**	Nữ	03/12/1999	Bắc Ninh	Thanh tra theo dõi phòng, chống tham nhũng	Thanh tra Bộ		50,5		50,5
23	CV087	Hoàng Đức	**Huy**	Nam	02/11/1999	Hà Nội	Thanh tra theo dõi phòng, chống tham nhũng	Thanh tra Bộ		Không dự thi		
24	CV088	Lê Thị	**Thương**	Nữ	27/4/1998	Thanh Hóa	Thanh tra theo dõi phòng, chống tham nhũng	Thanh tra Bộ		51		51
25	CV089	Ngô Xuân	**Tùng**	Nam	01/10/1988	Hưng Yên	Thanh tra theo dõi phòng, chống tham nhũng	Thanh tra Bộ		63,5		63,5
IV. PHÒNG THI SỐ 4: NHÓM HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT + ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN + CÔNG NGHỆ THÔNG TIN + TÀI CHÍNH KẾ TOÁN												
NHÓM HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT												
1	CV090	Nguyễn Vân	**Anh**	Nữ	24/04/1991	Hà Nội	Lễ tân đối ngoại	Vụ Hợp tác quốc tế		52		52
2	CV091	Nguyễn Thị Minh	**Ánh**	Nữ	21/11/1997	Thanh Hóa	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Nga)	Vụ Hợp tác quốc tế		16,5		16,5
3	CV092	Nguyễn Quỳnh	**Chi**	Nữ	16/5/1996	Hà Nội	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		14		14

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
4	CV093	Phạm Vương Thu	**Dạ**	Nữ	23/09/1992	Hà Nam	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Nga)	Vụ Hợp tác quốc tế		70		70
5	CV094	Đinh Thị Hà	**Duyên**	Nữ	22/6/1997	Hà Nội	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Nga)	Vụ Hợp tác quốc tế		41,5		41,5
6	CV095	Trần Thu	**Huyền**	Nữ	05/02/1998	Hà Nội	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		Không dự thi		
7	CV096	Lương Lệ	**Mai**	Nữ	12/06/1996	Hà Nội	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Nga)	Vụ Hợp tác quốc tế		62,5		62,5
8	CV097	Lê Thị Phương	**Nga**	Nữ	13/12/1997	Thanh Hóa	Lễ tân đối ngoại	Vụ Hợp tác quốc tế		21		21
9	CV098	Phạm Thị Hồng	**Ngoan**	Nữ	20/08/1996	Thái Bình	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		51		51
10	CV099	Trần Thị Kiều	**Oanh**	Nữ	25/04/1990	Hà Nam	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		25,5		25,5
11	CV100	Nguyễn Tuấn	**Thành**	Nam	18/05/1999	Nam Định	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		15,5		15,5
12	CV101	Nguyễn Phương	**Thúy**	Nữ	15/10/1997	Bắc Ninh	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		29		29
13	CV102	Bùi Thị	**Thúy**	Nữ	12/02/1990	Thái Bình	Lễ tân đối ngoại	Vụ Hợp tác quốc tế		23		23

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
14	CV103	Quyền Ngọc	**Trâm**	Nữ	17/04/1998	Phú Thọ	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		77,5		77,5
15	CV104	Nguyễn Vũ Ngọc	**Trang**	Nữ	17/12/1999	Nam Định	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		40,5		40,5
16	CV105	Chu Văn	**Trường**	Nam	17/09/1995	Nghệ An	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Nga)	Vụ Hợp tác quốc tế		25,5		25,5
17	CV106	Bùi Thu	**Uyên**	Nữ	20/01/1999	Hà Nội	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		87,8		87,8
18	CV107	Nguyễn Uyên	**Vy**	Nữ	23/12/1995	Nam Định	Hợp tác quốc tế về pháp luật (Tiếng Anh)	Vụ Hợp tác quốc tế		16,5		16,5
NHÓM ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN												
19	CV108	Đỗ Việt	**Cường**	Nam	29/6/1978	Hà Nam	Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản	Cục Kế hoạch - Tài chính		64		64
20	CV109	Quản Hoàng	**Duy**	Nam	14/9/1990	Bắc Giang	Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản	Cục Kế hoạch - Tài chính		42,8		42,8
21	CV110	Trần Văn	**Sơn**	Nam	12/12/1989	Hải Dương	Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản	Cục Kế hoạch - Tài chính		89		89
22	CV111	Nguyễn Văn	**Thông**	Nam	27/7/1977	Hà Tĩnh	Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản	Cục Kế hoạch - Tài chính		56,8		56,8
NHÓM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
23	CV112	Lê Anh	**Đức**	Nam	24/08/1992	Hà Nội	Quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu	Cục Công nghệ thông tin		53		53
24	CV113	Trần Văn	**Dũng**	Nam	03/02/1995	Nghệ An	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin	Cục Công nghệ thông tin		71		71
NHÓM TÀI CHÍNH KẾ TOÁN												
25	KT114	Nguyễn Ngọc	**Bích**	Nữ	05/6/1989	Bắc Giang	Kế toán	Văn phòng Bộ		93		93
26	KT115	Đỗ Thị	**Dung**	Nữ	06/08/1991	Thanh Hóa	Kế toán	Văn phòng Bộ		62,8		62,8
27	KT116	Trần Tiến	**Linh**	Nam	24/10/1994	Hà Nội	Kế toán	Văn phòng Bộ		57,3		57,3
28	KT117	Nông Khánh	**Linh**	Nữ	03/10/1993	Lạng Sơn	Kế toán	Văn phòng Bộ	DT Tày	89,5	5	94,5
29	KT118	Trần Thái	**Linh**	Nữ	13/03/1987	Hà Nội	Kế toán	Văn phòng Bộ		30,8		30,8
30	KT119	Đỗ Trọng	**Phong**	Nam	28/12/1997	Nam Định	Kế toán	Văn phòng Bộ		10,3		10,3
31	KT120	Trần Thị Minh	**Tâm**	Nữ	20/3/1996	Hà Nội	Kế toán	Văn phòng Bộ		Không dự thi		

Tổng số: 120 thí sinh./.